

**Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**  
**Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

**1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Dự toán mua sắm: Gói thầu số 4 May đồng phục cho Cán bộ viên chức người lao động năm 2025 cho Bệnh viện Lê Văn Thịnh
- Tên gói thầu: Gói thầu số 4 May đồng phục cho Cán bộ viên chức người lao động năm 2025 cho Bệnh viện Lê Văn Thịnh
- Địa điểm: Bệnh viện Lê Văn Thịnh – Số 130 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Lê Văn Thịnh
- Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 04 tháng

**1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:**

**1.2.1. Yêu cầu chung:**

<b>STT</b>	<b>Danh mục hàng hóa</b>	<b>Quy cách</b>	<b>Chất liệu</b>
1	Áo bác sỹ nam, nữ (Vải kaki thun, màu trắng)	- Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Màu trắng (Nón, khẩu trang).	Vải kaki thun, màu trắng
2	Quần áo Điều dưỡng, nữ hộ sinh. (Vải kaki thun, màu trắng)	- Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Áo: Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh lá cây, viền rộng 0,5 cm. kiểu ngắn cổ 2 ve cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái. Màu trắng (nón, khẩu trang).	Vải kaki thun, màu trắng

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Chất liệu
3	Áo somi Nam Nữ (Vải Kate mịn cao cấp màu trắng)	Áo somi có logo và sologan của bệnh viện. Áo nam có túi ngực – Áo nữ không có.	Vải Kate mịn cao cấp, Màu trắng
4	Quần Tây nam (Vải chuyên may quần tây nam màu đen)	Quần tây nam. Màu Đen	Vải quần tây Nam cao cấp, màu đen
5	Váy nữ (Vải chuyên may quần tây/ váy nữ màu đen)	Váy nữ (khóa kéo phía sau). Màu đen	Vải quần tây váy Nữ cao cấp, màu đen
6	Quần áo hộ lý (Vải Kate ford, màu xanh da trời)	- Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. màu xanh da trời (nón, khẩu trang).	Vải Kate ford, màu xanh da trời (hòa bình)
7	Váy điều dưỡng (Vải kaki thun, màu trắng)	- Váy (đầm) May tay ngắn, dài dưới gối, có nơ xanh trước ngực. Màu trắng (nón, khẩu trang).	Vải kaki thun, màu trắng
8	Kỹ thuật viên, Dược sỹ. (Vải kaki thun, màu trắng)	- Áo kiểu ngắn tay, cổ tròn, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh lá cây, viền rộng 0,5 cm. - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Màu trắng (nón, khẩu trang).	Vải kaki thun, màu trắng

### 1.2.2. Yêu cầu chất liệu vải:

STT	Chất liệu	Thông số, đặc tính kỹ thuật
1	Vải kaki thun, màu trắng	- Khối lượng vải: $246.4 \text{ (g/m}^2) \pm 2$ - Mật độ vải: + Dọc: $460 \text{ sợi/10cm} \pm 2$

STT	Chất liệu	Thông số, đặc tính kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngang: 340 sợi/10cm ± 2</li> <li>- Độ dày vải : 0.51 (mm): ± 0.02</li> <li>- Độ bền kéo đứt vải:</li> <li>+ Dọc: ≥ 1734 N</li> <li>+ Ngang: ≥ 1107.9 N</li> <li>-Độ giãn đứt:</li> <li>+Dọc 31.6% ± 2</li> <li>+Ngang 56.5% ± 2</li> <li>- Độ phục hồi vải (sau 30 phút):</li> <li>+ Dọc: 99.5% ± 2</li> <li>+ Ngang: 98% ± 2</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu:</li> <li>+ POLYESTER: 75.1% ± 2</li> <li>+ RAYON: 22.1% ± 2</li> <li>+ SPANDEX: 2.8% ± 2</li> <li>- Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (&lt; 16 PPM)</li> <li>- Hàm lượng amin thơm phát sinh từ thuốc nhuộm azo (mg/kg): Không phát hiện</li> <li>- Sự chuyển dịch thuốc nhuộm: ≥ Cấp 4.5</li> <li>- Độ lệch màu: ≤ 0.28</li> <li>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 60°C:</li> <li>+Dọc: -1.8 % ± 0.2</li> <li>+Ngang: -1.1 % ± 0.2</li> </ul>
2	Vải Kate mịn cao cấp, Màu trắng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng vải: 115.4 (g/m<sup>2</sup>)± 2</li> <li>- Mật độ vải:</li> <li>+ Dọc: 441 sợi/10cm ± 2</li> <li>+ Ngang: 307 sợi/10cm ± 2</li> <li>- Độ dày vải: 0.16 (mm): ± 0.02</li> <li>- Độ bền kéo đứt vải:</li> <li>+ Dọc: ≥ 967.9 N</li> <li>+ Ngang: ≥ 675.7 N</li> <li>- Độ phục hồi vải (sau 30 phút):</li> <li>+ Dọc: 99.5% ± 2</li> <li>+ Ngang: 99.5% ± 2</li> <li>- Sự chuyển dịch thuốc nhuộm: ≥ Cấp 4.5</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu:</li> <li>+ POLYESTER: 100%</li> </ul>

STT	Chất liệu	Thông số, đặc tính kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (&lt; 16 PPM)</li> <li>- Hàm lượng amin thơm phát sinh từ thuốc nhuộm azo (mg/kg): Không phát hiện</li> <li>- Độ lệch màu: <math>\leq 0.31</math></li> <li>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 60°C:</li> <li>+ Dọc: <math>-0.4\% \pm 0.2</math></li> <li>+ Ngang: <math>0\% \pm 0.2</math></li> </ul>
3	Vải quần tây Nam cao cấp, màu đen	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng vải: <math>255.7 (g/m^2) \pm 2</math></li> <li>- Mật độ vải:</li> <li>+ Dọc: 460 sợi/10cm <math>\pm 2</math></li> <li>+ Ngang: 343 sợi/10cm <math>\pm 2</math></li> <li>- Độ dày vải : 0.53 (mm): <math>\pm 0.02</math></li> <li>- Độ bền kéo đứt vải:</li> <li>+ Dọc: <math>\geq 1534.4 N</math></li> <li>+ Ngang: <math>\geq 1101.8 N</math></li> <li>- Độ giãn đứt :</li> <li>+Dọc: <math>30.7\% \pm 2</math></li> <li>+Ngang: <math>56\% \pm 2</math></li> <li>- Độ phục hồi vải (sau 30 phút):</li> <li>+ Dọc: <math>99.5\% \pm 2</math></li> <li>+ Ngang: <math>99\% \pm 2</math></li> <li>- Sự chuyển dịch thuốc nhuộm: <math>\geq</math> Cấp 4</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu:</li> <li>+ POLYESTER: <math>72.9\% \pm 2</math></li> <li>+ RAYON: <math>23\% \pm 2</math></li> <li>+ SPANDEX: <math>4.1\% \pm 2</math></li> <li>- Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (&lt; 16 PPM)</li> <li>- Hàm lượng amin thơm phát sinh từ thuốc nhuộm azo (mg/kg): Không phát hiện</li> <li>- Độ lệch màu: <math>\leq 0.29</math></li> <li>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 60°C:</li> <li>+Dọc: <math>-1.8\% \pm 0.2</math></li> <li>+Ngang: <math>-0.4\% \pm 0.2</math></li> </ul>
4	Vải quần tây váy Nữ cao cấp, màu đen	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng vải : <math>265.5 (g/m^2) \pm 2</math></li> <li>- Mật độ vải:</li> <li>+ Dọc: 655 sợi/10cm <math>\pm 2</math></li> </ul>

STT	Chất liệu	Thông số, đặc tính kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngang: 515sợi/10cm <math>\pm</math> 2</li> <li>- Độ dày vải : 0.64 (mm): <math>\pm</math> 0.02</li> <li>- Độ bền kéo đứt vải:</li> <li>+ Dọc: <math>\geq</math> 617 N</li> <li>+ Ngang: <math>\geq</math> 704.8 N</li> <li>- Độ giãn đứt :</li> <li>+ Dọc: 47.1%<math>\pm</math> 2</li> <li>+ Ngang: 53.6%<math>\pm</math> 2</li> <li>- Độ phục hồi vải (sau 30 phút):</li> <li>+ Dọc: 99% <math>\pm</math> 2</li> <li>+ Ngang: 99% <math>\pm</math> 2</li> <li>- Sự chuyển dịch thuốc nhuộm: <math>\geq</math> Cấp 4.5</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu:</li> <li>+ POLYESTER: 100%</li> <li>- Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (&lt; 16 PPM)</li> <li>- Hàm lượng amin thơm phát sinh từ thuốc nhuộm azo (mg/kg): Không phát hiện</li> <li>- Độ lệch màu: <math>\leq</math> 0.27</li> <li>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 60°C:</li> <li>+ Dọc: -3.7% <math>\pm</math> 0.2</li> <li>+ Ngang: -1.1% <math>\pm</math> 0.2</li> </ul>
5	Vải Kate ford, màu xanh da trời (hòa bình)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền đứt vải:</li> <li>+ Dọc: <math>\geq</math> 720 N</li> <li>+ Ngang: <math>\geq</math> 730 N</li> <li>- Định tính và định lượng nguyên liệu:</li> <li>+ POLYESTER: 66.3% <math>\pm</math> 2</li> <li>+ COTTON: 33.7% <math>\pm</math> 2</li> <li>- Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (&lt; 16 PPM)</li> <li>- Độ bền màu giặt ở 40°C:</li> <li>+ Phai màu: <math>\geq</math> Cấp 4</li> </ul>

### 1.3. Các yêu cầu khác: Không có

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có

### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Bất cứ sản phẩm nào nếu có nghi ngờ chất lượng sản phẩm sẽ được tiến hành thử nghiệm để chứng minh

chất lượng. Hàng hóa không đúng chất lượng, nhà thầu có trách nhiệm đổi trả, toàn bộ chi phí kiểm tra, kiểm nghiệm do nhà thầu chi trả.